TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 07-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Vân.

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Ninh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Đức M, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1987 tại thành phố Hải Phòng; đăng ký thường trú: Thôn Cẩm Khê, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Ngõ 5 Hạ Đoạn 1, Tổ dân phố Hạ Đoạn 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Giống và bà Trần Thị Loan; có vợ là Nguyễn Thị Trang và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 14/8/2023; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1990, thường trú: Số 8/85 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Hồng Tuyển, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nam Sơn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7/2017, Lê Đại D (sinh năm 1985, nơi cư trú: Phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) có ký hợp đồng vận tải với chị Vũ Thị Mai H (sinh năm 1984, thường trú: Phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình hợp tác làm ăn đến tháng 11/2017, D nợ chị H số tiền 611.000.000 đồng. Do ở xa nên đến đầu tháng 5/2020, chị H đã ủy quyền cho anh Nguyễn Duy T đòi số tiền D nợ chị H. Anh T đã nhiều lần gọi điện cho D thông báo về việc mình được chị H ủy quyền làm việc yêu cầu D trả nợ. Khoảng 10 giờ ngày 16/5/2020, anh T gọi điện cho D để đòi tiền thì được D hẹn đến địa chỉ văn phòng làm việc của D tại phố Bùi Thị Từ Nhiên, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để nói chuyện. Anh T cùng với anh Giang Văn C (sinh năm 1987, thường trú phố Bùi Thị Từ Nhiên, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) và anh Trương Hiến Th (sinh năm 1996, thường trú đường Phương Lưu 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) đến văn phòng của D. Tại đây, anh T, anh C và anh Thanh ngồi tại băng ghế dài (sô pha) còn D ngồi ở băng ghế ngắn vuông góc với băng ghế dài để nói chuyện. Khi anh T nói về việc yêu cầu D trả nợ cho chị H thì D cho rằng đó là việc giữa D và chị H, D không làm ăn và không nợ tiền Thành. Dẫn đến hai bên mâu thuẫn cãi nhau. D lúc này tay trái đang cầm sẵn điếu cày đã đứng dậy chuyển điếu cày sang tay phải, quay về phía anh T, vụt một phát từ sau ra trước, từ trên xuống dưới trúng vào đầu anh T. Trong phòng lúc này còn có Đặng Đức M là nhân viên của D quan sát thấy cãi vã, xô xát, M đã xông vào dùng tay xô, đẩy, ôm giữ và ghì anh T xuống ghế sofa với tư thế ngửa mặt, rồi dùng tay đấm vào mặt anh T. D đứng phía sau M tiếp tục cầm điếu cày vụt một phát từ sau ra trước, từ trên xuống dưới về phía anh T, anh T đưa tay trái về phía trước để đỡ thì điếu cày trúng phần cẳng tay trái của anh T. Chiếc điếu cày tuột khỏi tay D, văng và lăn vào phía góc nhà. Anh T vùng dậy nhưng vẫn bị M tiếp tục ôm giữ. D chạy ra khỏi phòng. Đến khoảng 10 giờ 45 phút, Công an phường Đông Hải 1, quận Hải An có mặt. Anh T được đưa đi cấp cứu, còn Lê Đại D và Đặng Đức M được Công an đưa về trụ sở làm việc. D đã giao nộp: 01 chiếc điếu cày bằng tre không có nõ điếu, có bọc kim loại ở phần hút dài 0,57 m, đường kính 0,04 m; 01 nõ điếu bằng gang dài 0,07 m, đường kính 0,035 m; 01 ti vi nhãn hiệu Sony đã bị hư hỏng màn hình (sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony bị hư hỏng màn hình cho Lê Đại D).

Giám định pháp y về thương tích số 217 ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định anh Nguyễn Duy T có: Vết thương vùng chẩm trái dài 03 cm, sưng nề bầm tím quanh mắt trái, sưng nề 1/3 cẳng tay trái, gãy 1/3 xương trụ trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 13%; Vết bầm tím quanh mắt trái không ảnh hưởng thị lực và vết xây xước da gối phải sẽ khỏi hoàn toàn, không có hướng dẫn tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An khởi tố vụ án hình sự Cố ý gây thương tích. Ngày 28/4/2023, Cơ quan điều tra kết luận điều tra, đề nghị truy tố Lê Đại D về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoảng 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Đặng Đức M và một số đối tượng khác để tiếp tục điều tra, xử lý tiếp.

Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã xét xử, phạt Lê Đại D 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tịch thu tiêu hủy vật chứng là chiếc điếu cày (Bản án hình sự số 47/2023/HS-ST ngày 19/6/2023).

Ngày 11/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An quyết định phục hồi điều tra. Ngày 14/8/2023, Cơ quan điều tra quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Đức M về tội Cố ý gây thương tích.

Bị hại là anh Nguyễn Duy T cùng anh Giang Văn C và anh Trương Hiến Th cho rằng ngoài Lê Đại D và Đặng Đức M có hành vi đánh gây thương tích cho anh T với tổn hại 13% sức khỏe thì còn có Nguyễn Trọng L (sinh năm 1984, thường trú phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng), Lương Duy K (sinh năm 1991, thường trú xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng) và Nguyễn Văn C (sinh năm 1975, thường trú phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) cũng tham gia đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Duy T. Ngoài lời khai của anh Giang Văn C, anh Trương Hiến Th và bị hại thì không có tài liệu nào khác chứng minh sự việc trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Ngoài lời khai trên, bị hại công nhận kết luận điều tra, cáo trạng truy tố đúng hành vi của bị cáo Đặng Đức M đã gây thương tích cho bị hại. Bị hại đã nhận được số tiền 100.000.000 đồng từ Lê Đại D bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ra Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 09/10/2023 truy tố bị cáo Đặng Đức M về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về tội phạm và hình phạt, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đức M từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về nghĩa vụ nộp án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội, đồng ý với nội dung truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tại bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do thấy D với anh T xô xát nên bị cáo đã bênh anh D và có hành vi đẩy, ôm, ghì, đấm vào mặt anh T; sau khi xảy ra sự việc, do chưa nhận thức được hành vi sai trái của mình nên bị cáo khai báo chưa đầy đủ. Nhưng tại phiên tòa, bị cáo thấy mình đã có lỗi và khai báo thành khẩn, rõ ràng, đầy đủ về hành vi gây thương tích cho anh T; bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và mong muốn bồi thường cho bị hại. Bị cáo vừa mới có con thứ hai, lại là lao động duy nhất, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo mong Hội đồng xét xử khoan hồng xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sửa chữa bản thân, sớm được hòa nhập xã hội và giúp đỡ gia đình.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Hải An, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại vắng mặt tại phiên tòa

Bị hại là anh Nguyễn Duy T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng. Tuy nhiên, ý kiến, quan điểm của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã được thể hiện tại các tài liệu trong hồ sơ. Xét việc vắng mặt của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án căn cứ vào Điều 84, khoản 1 của Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đặng Đức M

[3.1] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/5/2020, khi anh T đến nói chuyện yêu cầu D trả nợ tiền cho chị H trong việc làm ăn, hai bên đã cãi vã, xô xát. Bị cáo M đã xông vào đẩy, ôm, ghì và đấm vào mặt anh T. D dùng điếu cày bằng tre có nõ điếu bằng gang đập gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

[3.2] Bị cáo nhận thức được xô xát, gây thương tích cho người khác là trái pháp luật. Vì có quan hệ là nhân viên của D nên bị cáo đã bênh D đánh bị hại. Như vậy, bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với lỗi cố ý trực tiếp.

[3.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

[3.4] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[3.5] Bị cáo cùng Lê Đại D tấn công bị hại nhưng Lê Đại D đã sử dụng điếu cày bằng tre có nõ điếu bằng gang là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% nên bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

[4.1] Hiện nay, xu hướng sử dụng bạo lực để giải quyết những mâu thuẫn trong cuộc sống đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác không chỉ thiệt hại cho người bị xâm hại mà còn gây bức xúc, hoang mang dư luận trong nhân dân, gây ra tình trạng mất an ninh trật tự. Để ngăn chặn những hành vi này cần phải áp dụng các hình thức xử phạt đối người vi phạm đảm bảo trừng trị và giáo dục người vi phạm ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Trong vụ án, bị cáo đã phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và vai trò đồng phạm của bị cáo.

[4.2] Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ý thức pháp luật tốt.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có ông ngoại là cụ Trần Văn D tham gia kháng chiến chống Mỹ, là thương binh hạng 1/8, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, bố đẻ của bị cáo là ông Đặng Văn G tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam được chứng nhận khen thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] Trong vụ án, bị cáo đồng phạm với Lê Đại D gây thương tích cho anh T. Cả hai cùng là người thực hành nhưng bị cáo đóng vao trò thấp hơn Lê Đại D.

[4.6] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò đồng phạm của bị cáo. Do vậy, xử phạt bị cáo Đặng Đức M với mức hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận được bồi thường và không yêu cầu nội dung khác nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về trách nhiệm nộp án phí

Bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Xử:

Phạt bị cáo Đặng Đức M 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2023.

Bị cáo Đặng Đức M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06)
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND, Công an quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Quốc Phương